TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/05/2023
V/v tranh chấp "Chia tài sản chung sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Kiệt.**
2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 và ngày 23 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 687/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thanh L**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** <u>Tại Đơn khởi kiện ngày 02/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thanh L trình bày</u>:**

Tại Bản án số 13/2022/HNGĐ – ST ngày 01/03/2022 của Tòa án nhân dân TP M, tỉnh Tiền Giang đã xét xử cho vợ chồng chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

Phần tài sản chung của vợ chồng tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân gồm có cấu trúc căn nhà tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau, cát san lắp) và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi. Do có mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã đi về nhà mẹ ruột sống. Anh Đ quản lý toàn bộ tài sản chung của vợ chồng tạo ra. Nay chị Phạm Thanh L yêu cầu chia ½ giá trị căn

nhà (có tổng số tiền là 694.638.777 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Saigonap) và ½ giá trị 70 cây bưởi loại B2 (có tổng số tiền là 32.830.000 đồng). Tổng số tiền của cấu trúc nhà và 70 cây bưởi như đã nêu trên là 759.449.000 đồng. Yêu cầu chia ½ giá trị có số tiền là 379.724.500 đồng. Anh Đ được hưởng ½ giá trị có số tiền là 379.724.500 đồng. Anh Đ phải giao số tiền 379.724.500 đồng (1/2 giá trị tài sản chung) cho chị một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Chị L không đồng ý giao tài sản chung của vợ chồng cho con vì cháu chuẩn bị học đại học và sau này sống với cha hay mẹ thì do cháu quyết định.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thanh L có đơn xin rút không yêu cầu giải quyết chia tài sản là chiếc xe biển số 63B9 – 495.09 hiệu Airblade do chị L đang quản lý xe, chiếc xe biển số 63 C1 – 29639 hiệu SH do anh Đ đang quản lý xe và các vật dụng sinh hoạt trong nhà (anh Đ đang quản lý).

* **<u>Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày</u>:**

Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tài sản chung của vợ chồng tạo ra trong thời kỳ hôn nhân gồm có cấu trúc căn nhà tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau, cát san lắp) và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi. Hiện nay anh đang quản lý toàn bộ tài sản vừa nêu trên khi chị L bỏ về nhà mẹ ruột sống. Anh Đ thống nhất theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Saigonap. Nay chị L yêu cầu phải giao cho chị L số tiền 379.724.500 đồng (1/2 giá trị tài sản chung) thì anh không có khả năng vì đồng lương eo hẹp và đang điều trị bệnh. Anh Đ để nghị giao tài sản chung của vợ chồng cho con. Anh Đ không có tiền để trả cho chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thanh L.

Xác định các tài sản gồm: Cấu trúc căn nhà tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang (gồm nhà ở, sân xi măng, nhà sau, cát san lắp) và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi. Anh Nguyễn Văn Đ được sở hữu tài sản trên và hoàn ½ giá trị cho chị L với số tiền là 379.724.500 đồng. Giá theo Chứng thư giám định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Saigonap.

Ghi nhận sự tự nguyện rút và đình chỉ giải quyết đối với các yêu cầu của chị L về chia ½ giá trị vật dụng trong nhà bao gồm: bàn ghế, tủ kiều, 02 tấm nệm, tủ lạnh, máy giặt. Chia 02 xe máy: 01 xe máy hiệu Airblade biển số 63B9 – 495.09, 01 xe máy hiệu SH biển số 63 C1 – 29639 do anh Nguyễn Văn Đ đứng tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Phạm Thanh Loan thuộc tranh chấp "Chia tài sản chung sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có cư trú tại ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nhận thấy, Bản án số 13/2022/HNGĐ – ST ngày 01/03/2022 của Tòa án nhân dân thành phố M đã xử chấp nhận cho chị Phạm Thanh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh V, sinh ngày 11/09/2006 cho anh Đ nuôi dưỡng. Chị L không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, chị Phạm Thanh L xin rút không yêu cầu giải quyết chia tài sản là chiếc xe biển số 63B9 – 495.09 hiệu Airblade do chị L đang quản lý xe, chiếc xe biển số 63 C1 – 29639 hiệu SH do anh Đ đứng tên xe và đang quản lý xe, các vật dụng sinh hoạt trong nhà hiện nay do anh Đ đang quản lý nên được Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện rút không yêu cầu chia tài sản như đã nêu trên của chị Phạm Thanh L.

[4] Tại phiên tòa, chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ cùng thừa nhận thống nhất tài sản chung của chị L và anh Đ tạo lập trong thời kỳ hôn nhân gồm có 01 cấu trúc căn nhà tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau, cát san lắp) và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi. Chị Phạm Thanh L trình bày do không thỏa thuận được về chia tài sản chung được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân của hai người nên chị L yêu cầu chia ½ giá trị căn nhà và ½ giá trị 70 cây bưởi loại B2 theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap) là 759.449.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ phải giao số tiền 379.724.500 đồng (1/2 giá trị tài sản chung) cho chị Phạm Thanh L một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ xác nhận anh đang quản lý toàn bộ khối tài sản chung của anh chị trong thời kỳ hôn nhân như đã nêu trên. Anh Đ thống nhất theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám

định thẩm định Sài Gòn (Saigonap) nhưng anh không có khả năng trả tiền cho chị L đề nghị giao tài sản chung của vợ chồng cho con do anh không có khả năng trả tiền cho chị L.

[5] Xét thấy, tại phiên tòa chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất tài sản chung của chị L và anh Đ tạo lập trong thời kỳ hôn nhân gồm có 01 cấu trúc căn nhà tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau, cát san lấp) và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap). Nhận thấy, giá trị căn nhà có tổng số tiền theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn là 694.638.777 đồng; giá trị 70 cây bưởi loại B2 có tổng số tiền theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn là 32.830.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chung của chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ tạo ra trong thời kì hôn nhân là 759.449.000 đồng theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn (Saigonap).

Anh Nguyễn Văn Đ được phân nửa giá trị khối tài sản chung là 379.724.500 đồng (anh Đ đang quản lý khối tài sản nầy).

Chị Phạm Thanh L được phân nửa giá trị khối tài sản chung là 379.724.500 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ được trọn quyền sở hữu 01 cấu trúc căn nhà (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau) tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm hoàn lại cho chị Phạm Thanh L phân nửa giá trị khối tài sản là 379.724.500 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 33, Điều 38, Điều 39, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: **1**. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh L.

Tài sản chung của chị Phạm Thanh L và anh Nguyễn Văn Đ tạo ra trong thời kì hôn nhân gồm có 01 cấu trúc căn nhà (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau, cát san lắp) tại địa chỉ ấp M, xã P TP M, tỉnh Tiền Giang và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi theo Chứng thư thẩm định giá ngày 11/03/2023 của Công ty Cổ phần giám định thẩm định Sài Gòn có tổng giá trị tài sản là 759.449.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ được phân nửa giá trị khối tài sản chung là 379.724.500 đồng (anh Đ đang quản lý khối tài sản nầy).

Chị Phạm Thanh L được phân nửa giá trị khối tài sản chung là 379.724.500 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ được trọn quyền sở hữu 01 cấu trúc căn nhà (gồm nhà ở, sân ximăng, nhà sau) tại địa chỉ ấp M, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang và 70 cây bưởi trồng 01 năm tuổi.

Anh Nguyễn Văn Đ phải có trách nhiệm hoàn lại cho chị Phạm Thanh L phân nửa giá trị khối tài sản chung là 379.724.500 đồng. Thời gian trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản là chiếc xe biển số 63B9 – 495.09 hiệu Airblade, chiếc xe biển số 63 C1 – 29639 hiệu SH và các vật dụng sinh hoạt trong nhà của chị Phạm Thanh L nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phạm Thanh L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.986.225 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.986.225 đồng.

Hoàn lại cho chị Phạm Thanh L 10.310.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023024 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án tuyên vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, có mặt nguyên đơn chị Phạm Thanh L; có mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- VKSND. TP M, Tiền Giang;
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;
- Các đương sự;